

Số: 189 /QĐ-UBND

Tam Đường, ngày 25 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Công nhận xã, thị trấn trên địa bàn huyện Tam Đường
đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐƯỜNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 619/QĐ-TTg ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 07/2017/TT-BTP ngày 28 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về điểm số, hướng dẫn cách tính điểm các chỉ tiêu tiếp cận pháp luật, Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật và một số nội dung về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

Căn cứ Biên bản số 01/BB-HĐĐG ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật huyện;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tư pháp tại Tờ trình số 23/TTr-TP ngày 25/01/2022,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 13 xã, thị trấn trên địa bàn huyện Tam Đường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021.

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Giao Phòng Tư pháp huyện phối hợp với các cơ quan liên quan thông báo nội dung Quyết định trên các phương tiện thông tin đại chúng; Trang thông tin điện tử huyện; UBND các xã, thị trấn niêm yết công khai Quyết định tại trụ sở làm việc theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các ông (bà) Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện, Trưởng phòng Tư pháp, Giám đốc Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

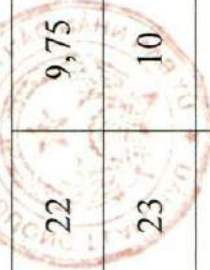
- Như Điều 3;
- Sở Tư pháp (b/c);
- TT Huyện ủy (b/c);
- TT HĐND huyện (b/c);
- Chủ tịch UBND huyện;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**
Sung Lữ Páo
Sung Lữ Páo

DANH SÁCH CÁC XÃ, THỊ TRẤN ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT NĂM 2021
 (Kèm theo Quyết định số 189/QĐ-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Chủ tịch UBND huyện Tam Đường)



STT	Tên xã, thị trấn	Tổng điểm	Điểm của từng tiêu chí					Kết quả đánh giá sự hài lòng(%)
			Tiêu chí 1	Tiêu chí 2	Tiêu chí 3	Tiêu chí 4	Tiêu chí 5	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
I			Loại I					
1	Xã Bình Lư	93,75	14	27	24	9,75	19	100%
2	Xã Bản Bo	94,75	14	28	23	9,75	20	100%
II			Loại II					
1	Thị trấn	93	14	27	24	9	19	100%
2	Nà Tâm	96,5	14	29,5	23,5	9,5	20	100%
3	Sơn Bình	96,25	14	30	23	9,75	19,5	100%
4	Hồ Thầu	95,75	14	28,25	24	9,5	20	100%



5	Giang Ma	94,75	14	29	22	9,75	20	100%
6	Tả Lèng	96	14	29	23	10	20	100%
7	Nùng Nàng	97,25	15	29,75	22,5	10	20	100%
8	Bản Giang	95,25	13	30	22,5	9,75	20	100%
9	Bản Hòn	96,75	14,5	30	22,5	9,75	20	100%
10	Khun Há	95,25	13	29,25	23	10	20	100%
11	Thèn Sin	89,5	13	26,25	21,25	10	19	100%

Số: 53/BC-UBND

Tam Đường, ngày 27 tháng 01 năm 2022

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021

I. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi

Được sự quan tâm chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền từ huyện đến cơ sở trong công tác phổ biến giáo dục pháp luật nói chung và việc triển khai xây dựng xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật nói riêng.

Các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của cấp trên về công tác xây dựng xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật tương đối đầy đủ, kịp thời, là cơ sở cho việc triển khai và tổ chức thực hiện nội dung đánh giá.

Các thành viên của Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật nhiệt tình, trách nhiệm, được trang bị đầy đủ tài liệu liên quan đến công theo dõi, đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật; các xã, thị trấn quan tâm triển khai và gửi hồ sơ chấm điểm đảm bảo quy định.

2. Khó khăn

Một số chỉ tiêu thành phần theo quy định của Thông tư số 07/2017/TT-BTP ngày 28/7/2017 của Bộ Tư pháp khó đánh giá do một số chỉ tiêu còn hướng dẫn chung chung chưa có định lượng cụ thể.

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT

1. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện

UBND nhân dân huyện đã ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai thực hiện công tác xây dựng xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn, cụ thể: Kế hoạch số 706/KH-UBND ngày 08/3/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Tam Đường về việc triển khai thực hiện quy định về xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; Kế hoạch số 68/KH-UBND ngày 20/01/2021 về Thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021; Công văn số 843/UBND-TP ngày 30/6/2021 về việc tiếp tục thực hiện nhiệm vụ xây dựng xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021, Kế hoạch số 1324/KH-UBND ngày 27/9/2021 về Triển khai thực hiện Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã,

phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn huyện Tam Đường và tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo kịp thời.

2. Kết quả cụ thể

Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn, 13/13 xã, thị trấn trên địa bàn đã tiến hành tự chấm điểm và gửi hồ sơ đề nghị công nhận xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật huyện tiến hành họp, xem xét, đánh giá hồ sơ và chấm điểm các xã, thị trấn theo tiêu chí đảm bảo đúng trình tự, thủ tục quy định. Kết quả như sau:

a) Kết quả thực hiện các tiêu chí tiếp cận pháp luật:

- Có 5/5 tiêu chí tiếp cận pháp luật đạt từ 50% trở lên tổng số điểm tối đa.
- Có 0/5 tiêu chí tiếp cận pháp luật đạt dưới 50% tổng số điểm tối đa.
- Tổng số điểm bị trừ: 0 điểm.
- Tổng số xã, thị trấn đạt được trên 90 điểm: 12 xã, thị trấn.
- Tổng số xã đạt được từ 80-90 điểm: 01 xã.
- Tổng số xã đạt được từ 70-80 điểm: 0
- Tổng số xã đạt dưới 70 điểm: 0

b) Đối chiếu với các điều kiện công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

- Điều kiện về tổng số điểm của từng tiêu chí: 13/13 xã, thị trấn đều đạt;
- Điều kiện về tổng số điểm của các tiêu chí: 13/13 xã, thị trấn đều đạt;
- Điều kiện về tổng số điểm đánh giá sự hài lòng của tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính: 13/13 xã, thị trấn đều đạt.
- Điều kiện về cán bộ công chức cấp xã vi phạm kỷ luật theo quy định: 13/13 xã, thị trấn đều đạt.

c) Trên cơ sở tổng hợp, đánh giá, chấm điểm các tiêu chí tiếp cận pháp luật và kết quả cuộc họp Hội đồng đánh giá, kết quả như sau:

- Số xã, thị trấn đủ điều kiện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật là: 13/13 xã, thị trấn, chiếm tỷ lệ 100% (có danh sách kèm theo).
- Số xã, thị trấn không đạt chuẩn tiếp cận pháp luật là: 0 xã, thị trấn, chiếm tỷ lệ 0%.

3. Đánh giá chung

Việc triển khai đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật đã được UBND huyện quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai nghiêm túc, kết quả các chỉ tiêu, tiêu chí nhìn chung cao hơn năm 2020; công tác đánh giá, chấm điểm bảo đảm công khai minh bạch, dân chủ đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, có xã việc chỉ đạo thực hiện công tác này chưa kịp thời, việc thực hiện một số tiêu chí về chuẩn tiếp cận pháp luật hiệu quả chưa cao.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Đối với tỉnh

Tiếp tục tổ chức lớp tập huấn nghiệp vụ cho công chức Tư pháp thuộc phòng Tư pháp và công chức Tư pháp – Hộ tịch các xã, thị trấn về nội dung xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và hướng dẫn thực hiện Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

Bổ trí nguồn kinh phí phù hợp cho các xã, thị trấn duy trì và thực hiện các tiêu chí chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện chấm điểm chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021 của UBND huyện Tam Đường./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp (b/c);
- TT Huyện ủy (b/c);
- TT HĐND huyện (b/c);
- Chủ tịch UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



CHỦ TỊCH

Sùng Lữ Páo

UBND HUYỆN TAM ĐƯỜNG
**HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ
 TIẾP CẬN PHÁP LUẬT**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 01 /BB-HĐĐG

Tam Đường, ngày 24 tháng 01 năm 2022

BIÊN BẢN
Họp Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật

Thời gian: 8 giờ 00 ngày 24 tháng 01 năm 2022

Địa điểm: Phòng họp số 2 Trung tâm Hội nghị Văn hóa huyện.

Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp huyện Tam Đường tiến hành họp để xem xét, đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021.

I. Thành phần tham dự

Hội đồng có 13/13 thành viên tham dự bao gồm:

- Đồng chí: Sùng Lữ Páo - Chủ tịch UBND huyện – Chủ tịch Hội đồng đánh giá- Chủ trì cuộc họp;
- Đồng chí: Lê Trọng Chiến - Chuyên viên phòng Tư pháp - Thư ký cuộc họp;
- Các Ủy viên Hội đồng chuẩn tiếp pháp luật gồm có 11/11 người:
 1. Nguyễn Thị Nhân – Trưởng phòng Tư pháp huyện – Ủy viên;
 2. Giàng A Tăng –Trưởng Công an huyện - Ủy viên;
 3. Nguyễn Văn Quảng – Phó Chánh Thanh tra huyện - Ủy viên;
 4. Trần Như Hợp – Phó Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện - Ủy viên;
 5. Nguyễn Xuân Khắc– Phó Trưởng phòng Nội vụ huyện - Ủy viên;
 6. Trương Đình Chung – Phó Trưởng phòng Tài chính – kế hoạch - Ủy viên;
 7. Lê Văn Lương – Giám đốc Trung tâm Văn hóa, thể thao và Truyền thông huyện - Ủy viên;
 8. Nguyễn Thị Hồng Vân – Phó Trưởng Ban Dân vận huyện ủy- Ủy viên;
 9. Phạm Thị Hải Đường – Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy - Ủy viên;
 10. Tần A Nao – Phó Chủ tịch UBND huyện - Ủy viên;
 11. Hoàng Quang Vinh – Phó Chủ tịch LĐLĐ huyện - Ủy viên.

II. Nội dung cuộc họp

1. Đánh giá kết quả đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật (gọi chung là HĐĐG) thảo luận, có ý kiến tư vấn về những nội dung sau:

- Cơ quan thường trực báo cáo kết quả tổng hợp tự đánh giá 13/13 xã, thị trấn và hồ sơ đề nghị đánh giá theo hướng dẫn đã đầy đủ và đảm bảo theo quy định.
- Qua tổng hợp có: 13/13 xã, thị trấn tự chấm và đề nghị công nhận 13/13 xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021.

2. Ý kiến tư vấn của thành viên Hội đồng

Hội đồng tiến hành chấm điểm từng chỉ tiêu, tiêu chí, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của từng thành viên hội đồng, thảo luận và cho ý kiến vào kết quả chấm điểm do xã tự chấm, đề xuất số điểm đề nghị hội đồng thảo luận, xem xét, cụ thể:

2.1. Tại Tiêu chí 1: Bảo đảm thi hành Hiến pháp và pháp luật

- Chỉ tiêu thứ nhất: 100% thành viên Hội đồng nhất trí giữ nguyên số điểm các xã, thị trấn tự chấm.

- Chỉ tiêu thứ hai: Đại diện Công an huyện qua theo dõi, tổng hợp tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại các xã, thị trấn và các chỉ tiêu theo quy định; đề nghị:

+ Giảm 1 điểm (*từ 6 xuống 5*) so với điểm tự chấm của xã Tả Lèng: vì tệ nạn ma túy, trộm cắp còn xảy ra, chưa được giải quyết triệt để, một số đối tượng vi phạm giao thông còn có hiện tượng ăn vạ, chưa chấp hành; Giảm 0.5 điểm (*từ 6 xuống 5,5*) đối với xã Bản Hon: ý thức chấp hành pháp luật của một số người dân chưa cao, việc triển khai Thông tư số 23 về an ninh trật tự chưa hiệu quả, còn dễ xảy ra đánh nhau trên địa bàn; Giảm 1 điểm so với xã tự chấm (*từ 5 điểm xuống 4 điểm*) đối với xã Thèn Sin: số vụ mua bán ma túy chiếm tỉ lệ cao, các vụ án liên quan đến ma túy còn cao (11 vụ), ý thức chấp hành của một số người dân chưa cao còn dễ xảy ra mất an ninh trật tự, hiệu quả công tác tuyên truyền về pháp luật nói chung, an toàn giao thông nói riêng còn chưa cao.

+ Nâng 0.5 điểm so với điểm tự chấm đối với xã Giang Ma (*từ 4.5 lên 5*): xã có số lượng người nghiện giảm, không có vụ điểm bán ma túy, xã ổn định về tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Sau nghe ý kiến cơ quan chuyên môn, các thành viên thảo luận và 100% biểu quyết nhất trí.

- Chỉ tiêu thứ ba: Đại diện Thanh tra huyện qua theo dõi, tổng hợp tình hình giải quyết khiếu nại, tố cáo các xã, thị trấn, đề xuất giữ nguyên số điểm của các xã vì trong năm không có đơn thư khiếu nại, tố cáo. Sau nghe ý kiến cơ quan chuyên môn, các thành viên thảo luận và 100% biểu quyết nhất trí.

2.2. Tiêu chí 2: Thực hiện thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã

- Chỉ tiêu thứ nhất: Đại diện Văn phòng HĐND-UBND huyện qua theo dõi, tổng hợp tình hình niêm yết công khai các thủ tục hành chính các xã, thị trấn và ý kiến thảo luận của các thành viên hội đồng đề nghị trừ 0.5 điểm xã Nà Tăm vì xã đã niêm yết đầy đủ nhưng chưa kịp thời một số thủ tục hành chính theo quy định. Sau nghe ý kiến cơ quan chuyên môn, các thành viên thảo luận và 100% biểu quyết nhất trí.

- Chỉ tiêu thứ hai: Đại diện Văn phòng HĐND-UBND huyện đề nghị giữ nguyên điểm tự chấm của các xã, thị trấn. Sau nghe ý kiến cơ quan chuyên môn, các thành viên thảo luận và 100% biểu quyết nhất trí.

- Chỉ tiêu thứ ba: Đại diện Văn phòng HĐND-UBND huyện và Phòng Nội vụ nhất trí với điểm các xã, thị trấn tự chấm và đề nghị giảm điểm của các xã Giang Ma, Tả Lèng, Thèn Sin xuống 1 điểm so với điểm xã tự chấm vì trong năm còn TTHC chưa thực hiện (thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo). Sau nghe ý kiến cơ quan chuyên môn, các thành viên thảo luận và 100% biểu quyết nhất trí.

- Chỉ tiêu thứ 4: Đại diện Văn phòng HĐND-UBND huyện đề nghị chấm tất cả các xã, thị trấn điểm tối đa là 2 điểm. Vì trong năm 2021 toàn huyện không có phản ánh, kiến nghị về giải quyết TTHC. Sau nghe ý kiến cơ quan chuyên môn, các thành viên thảo luận và 100% biểu quyết nhất trí.

- Chỉ tiêu thứ 5: Cơ quan chuyên môn và các thành viên HĐ qua theo dõi, nắm bắt tình hình giải quyết TTHC cho công dân của các xã, thị trấn đề nghị giữ nguyên số điểm do các xã, thị trấn tự chấm. Sau khi nghe ý kiến cơ quan chuyên môn, các thành viên thảo luận và 100% biểu quyết nhất trí.

2.3. Tiêu chí 3: Phổ biến, giáo dục pháp luật

- Chỉ tiêu thứ nhất: Các thành viên HĐ thảo luận đề nghị giữ nguyên số điểm của các xã, thị trấn tự chấm và 100% biểu quyết nhất trí.

- Chỉ tiêu thứ hai: Các thành viên HĐ thảo luận đề nghị giữ nguyên số điểm các xã, thị trấn tự chấm và 100% biểu quyết nhất trí.

- Chỉ tiêu thứ ba: Các thành viên HĐ thảo luận đề nghị giữ nguyên số điểm các xã, thị trấn tự chấm và 100% biểu quyết nhất trí.

- Chỉ tiêu thứ tư: Đại diện phòng Tư pháp huyện đề xuất giữ nguyên số điểm tối đa các xã, thị trấn tự chấm. Sau nghe ý kiến cơ quan chuyên môn, các thành viên thảo luận và 100% biểu quyết nhất trí.

- Chỉ tiêu thứ năm: Đại diện phòng Tư pháp huyện đề xuất giữ nguyên số điểm tối đa các xã, thị trấn tự chấm, riêng xã Giang Ma đề nghị giảm 1 điểm so với xã tự chấm (từ 4 xuống 3 điểm) vì qua kiểm tra chưa ban hành đầy đủ các kế hoạch tuyên truyền, không lưu biên bản tuyên truyền; nâng 0,5 điểm đối với xã Bản Giang vì qua kiểm tra đã ban hành các kế hoạch và tổ chức thực hiện tốt các kế hoạch đã ban hành. Sau nghe ý kiến cơ quan chuyên môn, các thành viên thảo luận và 100% biểu quyết nhất trí.

- Chỉ tiêu thứ sáu: Đại diện phòng Tư pháp huyện đề xuất giữ nguyên số điểm các xã, thị trấn tự chấm. Sau nghe ý kiến cơ quan chuyên môn, các thành viên thảo luận và 100% biểu quyết nhất trí.

- Chỉ tiêu thứ bảy: Đại diện Trung tâm Văn hóa, thể thao và Truyền thông huyện qua theo dõi đề nghị nâng 1 điểm so với xã tự chấm đối với xã Giang Ma, Hồ

Thầu và Thèn Sin vì qua theo dõi các xã này đều hoạt động tốt, giảm 1 điểm so với xã tự chấm đối với xã Bản Giang và 0,5 điểm so với điểm tự chấm xã Bản Hon vì có thời điểm hoạt động không ổn định, gặp sự cố không duy trì thường xuyên. Sau nghe ý kiến cơ quan chuyên môn, các thành viên thảo luận và 100% biểu quyết nhất trí.

- Chỉ tiêu thứ tám: Đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện qua giám sát về việc tổ chức đối thoại chính sách, pháp luật theo quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương đề xuất giữ nguyên số điểm các xã, thị trấn tự chấm. Sau nghe ý kiến cơ quan chuyên môn, các thành viên thảo luận và 100% biểu quyết nhất trí.

- Chỉ tiêu thứ chín: Đại diện Tài chính – Kế hoạch huyện đề xuất giữ nguyên điểm tối đa các xã, thị trấn tự chấm 3 điểm vì đã thực hiện phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật do ngân sách tỉnh cấp theo quy định. Sau nghe ý kiến cơ quan chuyên môn, các thành viên thảo luận và 100% biểu quyết nhất trí.

4. Tiêu chí 4: Hòa giải ở cơ sở

- Chỉ tiêu thứ nhất: Đại diện Hội đồng nhất trí với đề xuất của phòng Tư pháp huyện là giữ nguyên điểm tự chấm của các xã, thị trấn vì tất cả các xã, thị trấn thực hiện tốt công tác kiện toàn các tổ hòa giải cũng như cử các hòa giải viên đi bồi dưỡng nghiệp vụ do cơ quan cấp trên tổ chức.

- Chỉ tiêu thứ hai: Đại diện Phòng Tư pháp qua số liệu tổng hợp công tác hòa giải năm 2020, đề xuất như sau:

+ Nâng số điểm đối với các xã Bình Lư, Nà Tăm, Sơn Bình, Hồ Thầu, Tả Lèng và giảm số điểm so với các xã tự chấm đối với các xã: Bản Bo, Giang Ma, Bản Giang, Bản Hon vì căn cứ vào tỉ lệ hòa giải thành của các xã, thị trấn trong năm 2021 (đã có báo cáo theo thông tư ngành Tư pháp).

Đồng thời, đề nghị giữ nguyên số điểm các xã, thị trấn còn lại tự chấm. Sau nghe ý kiến cơ quan chuyên môn, các thành viên thảo luận và 100% biểu quyết nhất trí.

- Chỉ tiêu thứ ba: Đại diện phòng Tư pháp đề xuất giữ nguyên điểm tự chấm vì đã cung cấp được chứng từ chi hỗ trợ hòa giải ở cơ sở với mức chi theo định mức quy định. Sau nghe ý kiến cơ quan chuyên môn, các thành viên thảo luận và 100% biểu quyết nhất trí.

5. Tiêu chí 5: Thực hiện dân chủ ở cơ sở

- Chỉ tiêu thứ nhất: Đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện qua quá trình theo dõi đề xuất giữ nguyên số điểm các xã, thị trấn tự chấm. Sau nghe ý kiến cơ quan chuyên môn, các thành viên thảo luận và 100% biểu quyết nhất trí.

- Chỉ tiêu thứ hai: Hội đồng nhất trí với đề xuất giữ nguyên số điểm các xã, thị trấn tự chấm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện. Sau nghe ý kiến cơ quan chuyên môn, các thành viên thảo luận và 100% biểu quyết nhất trí.

- Chỉ tiêu thứ ba: Đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện đề xuất giữ nguyên điểm tự chấm của các xã, thị trấn tự chấm. Sau nghe ý kiến cơ quan chuyên môn, các thành viên thảo luận và 100% biểu quyết nhất trí.

- Chỉ tiêu thứ tư: Đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện qua theo dõi, tổng hợp tình hình về việc nhân dân được tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định về các nội dung theo quy định của pháp luật về dân chủ ở cơ sở đề xuất giữ nguyên số điểm các xã, thị trấn tự chấm. Sau nghe ý kiến cơ quan chuyên môn, các thành viên thảo luận và 100% biểu quyết nhất trí.

- Chỉ tiêu thứ năm: Đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện qua theo dõi, tổng hợp đề nghị giữ nguyên số điểm các xã, thị trấn tự chấm. Sau nghe ý kiến cơ quan chuyên môn, các thành viên thảo luận và 100% biểu quyết nhất trí.

3. Ý kiến của Chủ tịch Hội đồng

Căn cứ vào kết quả thảo luận của các thành viên Hội đồng Chủ tịch Hội đồng lấy biểu quyết và kết luận; kết quả 13 thành viên/13 thành viên (đạt 100%) Hội đồng nhất trí chấm tổng điểm các xã, thị trấn như sau:

Stt	Tên xã, thị trấn	Tổng điểm đạt được	Kết quả (Đạt/Không đạt)	Ghi chú
01	Bình Lư	93.75	Đạt	Xã loại I
02	Thị trấn	93	Đạt	Xã loại II
03	Bản Bo	94.75	Đạt	Xã loại I
04	Nà Tăm	96.5	Đạt	Xã loại II
05	Son Bình	96.25	Đạt	Xã loại II
06	Hồ Thâu	95.75	Đạt	Xã loại II
07	Giang Ma	94.75	Đạt	Xã loại II
08	Tả Lèng	96	Đạt	Xã loại II
09	Nàng Nàng	97.25	Đạt	Xã loại II
10	Bản Giang	95.75	Đạt	Xã loại II
11	Bản Hòn	96.75	Đạt	Xã loại II

12	Khun Há	95.25	Đạt	Xã loại II
13	Thèn Sin	89.5	Đạt	Xã loại II

Giao phòng Tư pháp huyện hoàn thiện thủ tục và các tài liệu có liên quan trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xem xét, quyết định.

Biên bản đã được đọc lại cho các thành viên HĐĐG cùng nghe và thống nhất, không có ai ý kiến.

Cuộc họp kết thúc vào lúc 11 giờ 00 cùng ngày và được lập thành 3 bản; lưu hồ sơ 02 bản, 01 bản gửi cấp trên.

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG



CHUYÊN VIÊN PHÒNG TƯ PHÁP
Lê Trọng Chiến



TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH

CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Sùng Lữ Páo

BẢNG CHẤM ĐIỂM XÃ, THỊ TRẤN ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT NĂM 2021

(Kèm theo Biên bản số: 01/BB-HDDG ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật huyện Tam Dương)

T	Các tiêu chí	Điểm Ch m u n	Bình	Thị	Bản Bo	Nà Tầm	Sơn	Hồ Thầu	Giang Ma	Tả Lùng	Nùng	Bản	Bản Hòn	Khun Há	Thèn Sìn	
			Lư (I) (90 điểm)	trấn (II) (80 điểm)	(I)(90 điểm)	(II) (80 điểm)	Bình (II) (80 điểm)	(II) (80 điểm)	(II) (80 điểm)	(II) (80 điểm)	Nàng (II)(80 điểm)	Giang (II)(80 điểm)	Hon (II)(80 điểm)	(II) (80 điểm)	(II) (80 điểm)	
1	Tiêu chí 1: Bảo đảm thi hành Hiến pháp và pháp luật	15	Xã tự chấm	HD chấm	Xã tự chấm	HD chấm	Xã tự chấm	HD chấm	Xã tự chấm	HD chấm	Xã tự chấm	HD chấm	Xã tự chấm	HD chấm	Xã tự chấm	HD chấm
1	Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, kế hoạch triển khai nhiệm vụ được giao để thi hành Hiến pháp, pháp luật, chỉ đạo của cấp trên tại địa phương và triển khai thực hiện đúng yêu cầu, tiến độ	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4

T	Các tiêu chí	Điểm		Binh Lư (I) (90 điểm)	Thị trấn (II) (80 điểm)		Bản Bo (I)(90 điểm)		Nà Tăm (II) (80 điểm)		Sơn Bình (II) (80 điểm)		Hồ Thâu (II) (80 điểm)		Giang Ma (II) (80 điểm)		Tả Lềng (II) (80 điểm)		Nùng Nàng (II)(80 điểm)		Bản Giang (II)(80 điểm)		Bản Hôn (II)(80 điểm)		Khun Há (II) (80 điểm)		Thèn Sin (II)(80 điểm)		
		Điểm	Ch		Xã tự	Xã tự	Xã tự	Xã tự	Xã tự	Xã tự	Xã tự	Xã tự	Xã tự	Xã tự	Xã tự	Xã tự	Xã tự	Xã tự	Xã tự	Xã tự	Xã tự	Xã tự	Xã tự	Xã tự	Xã tự	Xã tự	Xã tự	Xã tự	Xã tự
2	An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm, không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút) trên địa bàn cấp xã được kiềm chế, có giám so với năm trước	6		5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	4,5	5	6	5	6	6	4	4	6	5,5	4	4	4	4
3	Giải quyết khiếu nại, tố cáo đúng trình tự, thủ tục, thời hạn; không có hoặc giảm khiếu nại, tố cáo kéo dài trên địa bàn cấp xã so với năm trước	5		5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5

T	Các tiêu chí	Điểm Ch m u a n	Bình Lư (I) (90 điểm)		Thị trấn (II) (80 điểm)		Bản Bo (I)(90 điểm)		Nà Tăm (II) (80 điểm)		Sơn Bình (II) (80 điểm)		Hố Thầu (II) (80 điểm)		Giang Ma (II) (80 điểm)		Tả Lềng (II) (80 điểm)		Nùng Nàng (II)(80 điểm)		Bản Giang (II)(80 điểm)		Bản Hòn (II)(80 điểm)		Khun Há (II) (80 điểm)		Thèn Sìn (II)(80 điểm)		
			Xã tự chăm	HĐ chăm	Xã tự chăm	HĐ chăm	Xã tự chăm	HĐ chăm	Xã tự chăm	HĐ chăm	Xã tự chăm	HĐ chăm	Xã tự chăm	HĐ chăm	Xã tự chăm	HĐ chăm	Xã tự chăm	HĐ chăm	Xã tự chăm	HĐ chăm	Xã tự chăm	HĐ chăm							
II	Tiêu chí 2: Thực hiện thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã	30	27	27	27	27	28	28	30	29,5	30	30	28,25	28,25	30	29	30	29	29,75	29,75	30	30	30	30	30	29,25	29,25	27,25	26,25
1	Công khai đầy đủ, kịp thời các thủ tục hành chính	4	4	4	4	4	3	3	4	3,5	4	4	3,5	3,5	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	3,5	3,5	3	3
2	Bố trí địa điểm, công chức tiếp nhận, giải quyết các thủ tục hành chính theo quy định	2	2	2	2	2	1	1	2	2	2	2	1,75	1,75	2	2	2	2	1,75	1,75	2	2	2	2	2	1,75	1,75	1,75	1,75
3	thủ tục hành chính đúng trình tự, thủ tục, thời hạn quy định	10	9	9	9	9	10	10	10	10	10	10	9	9	10	9	10	9	10	10	10	10	10	10	10	10	10	9	8

TT	Các tiêu chí	Điểm Ch uẩn	Bình Lư (I) (90 điểm)		Thị trần (II) (80 điểm)		Bản Bơ (I)(90 điểm)		Nà Tầm (II) (80 điểm)		Sơn Bình (II) (80 điểm)		Hồ Thâu (II) (80 điểm)		Giang Ma (II) (80 điểm)		Tả Lềng (II) (80 điểm)		Nùng Nàng (II)(80 điểm)		Bản Giang (II)(80 điểm)		Bản Hòn (I)(80 điểm)		Khun Há (II) (80 điểm)		Thần Sin (II)(80 điểm)				
			Xà tứ chấm	Xà tứ chấm	Xà tứ chấm	Xà tứ chấm	Xà tứ chấm	Xà tứ chấm	Xà tứ chấm	Xà tứ chấm	Xà tứ chấm	Xà tứ chấm	Xà tứ chấm	Xà tứ chấm	Xà tứ chấm	Xà tứ chấm	Xà tứ chấm	Xà tứ chấm	Xà tứ chấm	Xà tứ chấm	Xà tứ chấm	Xà tứ chấm	Xà tứ chấm	Xà tứ chấm	Xà tứ chấm	Xà tứ chấm	Xà tứ chấm	Xà tứ chấm	Xà tứ chấm		
4	lý phân ánh, kiến nghị về giải quyết các thủ tục hành chính đúng trình tự, thủ tục, thời hạn quy định	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1,5	1,5
5	Bảo đảm sự hài lòng của tổ chức, cá nhân về chất lượng, thái độ phục vụ khi thực hiện thủ tục hành chính	12	10	10	10	10	10	10	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12
II I	Tiêu chí 3: Phổ biến, giáo dục pháp luật	25	24	24	24	24	23	23	23,5	23	23	23	24	22	22	22	22	22	22	22	22,5	23	22,5	22,5	23	22,5	23	23	23	20,25	21,25

T	Các tiêu chí	Điểm Chấm năm	Bình Lư (I) (90 điểm)		Thị trấn (II) (80 điểm)		Bản Bo (I)/(90 điểm)		Nà Tăm (II) (80 điểm)		Sơn Bình (II) (80 điểm)		Hồ Thầu (II) (80 điểm)		Giang Ma (II) (80 điểm)		Tả Lèng (II) (80 điểm)		Nùng Năng (II) (80 điểm)		Bản Giang (II) (80 điểm)		Bản Hôn (II) (80 điểm)		Khun Há (II) (80 điểm)		Thèn Sim (II) (80 điểm)		
			Xã tự chấm	HĐ chấm	Xã tự chấm	HĐ chấm	Xã tự chấm	HĐ chấm	Xã tự chấm	HĐ chấm	Xã tự chấm	HĐ chấm	Xã tự chấm	HĐ chấm	Xã tự chấm	HĐ chấm	Xã tự chấm	HĐ chấm	Xã tự chấm	HĐ chấm	Xã tự chấm	HĐ chấm							
1	bản quy phạm pháp luật, văn bản hành chính có giá trị áp dụng chung có liên quan trực tiếp đến tổ chức, cá nhân trên địa bàn (trừ văn bản có nội dung thuộc bí mật nhà nước) thuộc trách	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
2	Cung cấp đầy đủ thông tin pháp luật thuộc trách nhiệm phải cung cấp của Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2

TT	Các tiêu chí	Điểm	Bình Lư (I) (90 điểm)		Thị trấn (II) (80 điểm)		Bản Bo (I)(90 điểm)		Nà Tầm (II) (80 điểm)		Sơn Bình (II) (80 điểm)		Hồ Thầu (II) (80 điểm)		Giang Ma (II) (80 điểm)		Tả Lềng (II) (80 điểm)		Nùng Nàng (II)(80 điểm)		Bản Giang (II)(80 điểm)		Bản Hòn (II)(80 điểm)		Khun Há (II) (80 điểm)		Thèn Sin (II)(80 điểm)			
			Xã tú	HD chăm	Xã tú	HD chăm	Xã tú	HD chăm	Xã tú	HD chăm	Xã tú	HD chăm	Xã tú	HD chăm	Xã tú	HD chăm	Xã tú	HD chăm	Xã tú	HD chăm	Xã tú	HD chăm	Xã tú	HD chăm	Xã tú	HD chăm	Xã tú	HD chăm	Xã tú	HD chăm
3	Tổ chức lấy ý kiến Nhân dân về dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định và chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan, tổ chức cấp trên	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1,75	1,75
4	Tổ chức quán triệt, phổ biến các văn bản, chính sách pháp luật mới ban hành cho cán bộ, công chức cấp xã	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
5	Triển khai các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật cho Nhân dân trên địa bàn cấp xã bằng hình thức phù hợp	4	4	4	4	4	4	3	3,5	3	3	3	4	4	4	3	4	4	4	4	4	2,5	2,5	3,5	3,5	4	4	4	4	4

T	Các tiêu chí	Điểm Chấm số	Bình Lư (I) (90 điểm)		Thị trấn (II) (80 điểm)		Bản Bo (I)(90 điểm)		Nà Tăm (II) (80 điểm)		Sơn Bình (II) (80 điểm)		Hò Thầu (II) (80 điểm)		Giang Ma (II) (80 điểm)		Tả Lêng (II) (80 điểm)		Nùng Nùng (II)(80 điểm)		Bản Giang (II)(80 điểm)		Bản Hôn (II)(80 điểm)		Khun Há (II) (80 điểm)		Thên Sin (II)(80 điểm)				
			Xã tự chấm	HĐ chấm	Xã tự chấm	HĐ chấm	Xã tự chấm	HĐ chấm	Xã tự chấm	HĐ chấm	Xã tự chấm	HĐ chấm	Xã tự chấm	HĐ chấm	Xã tự chấm	HĐ chấm	Xã tự chấm	HĐ chấm	Xã tự chấm	HĐ chấm	Xã tự chấm	HĐ chấm	Xã tự chấm	HĐ chấm	Xã tự chấm	HĐ chấm	Xã tự chấm	HĐ chấm			
6	hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật cho các đối tượng đặc thù trên địa bàn thuộc trách nhiệm của xã	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1,5	1,5	2	2	2	2	2	2	2	1,5	1,5
7	thông tin, văn hóa, pháp luật tại cơ sở hoạt động có hiệu quả, bảo đảm quyền tiếp cận thông tin, phổ biến pháp luật của Nhân dân trên địa bàn cấp xã	6	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	4	5	3	4	4	4	4	4	4	4	4
8	to chức đối thoại chính sách, pháp luật theo quy định của Luật tổ chức chính quyền địa	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2

T	T	Các tiêu chí	Điểm	Bình Lư (I) (90 điểm)		Thị trấn (II) (80 điểm)		Bán Bô (I)(90 điểm)		Nà Tăm (II) (80 điểm)		Sơn Bình (II) (80 điểm)		Hồ Thầu (II) (80 điểm)		Giang Ma (II) (80 điểm)		Tả Lêng (II) (80 điểm)		Nùng Nàng (II)(80 điểm)		Bản Giang (II)(80 điểm)		Bản Hôn (II)(80 điểm)		Khun Há (II) (80 điểm)		Thèn Sin (II)(80 điểm)	
				Xã tú	chăm	Xã tú	chăm	Xã tú	chăm	Xã tú	chăm	Xã tú	chăm	Xã tú	chăm	Xã tú	chăm	Xã tú	chăm	Xã tú	chăm	Xã tú	chăm	Xã tú	chăm	Xã tú	chăm	Xã tú	chăm
		Bổ trí đủ kinh phí báo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo quy định	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
IV		Hòa giải ở cơ sở	10	9	9,75	9	9	10	9,75	9	9,5	9	9,75	9	9,5	10	9,75	9	10	9	10	10	10	10	10	10	10	10	10
		Thanh lập, kiện toàn tổ hòa giải và công nhận tổ trưởng tổ hòa giải, hòa giải viên; tổ chức bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ và kỹ năng hòa giải ở cơ sở cho hòa giải viên; đề ra giải pháp nâng	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3

T	Các tiêu chí	Điểm Ch m n	Bình Lư (I) (90 điểm)		Thị trấn (II) (80 điểm)		Bản Bo (I)/90 (điểm)		Nà Tăm (II) (80 điểm)		Sơn Bình (II) (80 điểm)		Hồ Thầu (II) (80 điểm)		Giang Ma (II) (80 điểm)		Tả Lèng (II) (80 điểm)		Nùng Năng (II) (80 điểm)		Bản Giang (II) (80 điểm)		Bản Hòn (II) (80 điểm)		Khun Há (II) (80 điểm)		Thèn Sin (II) (80 điểm)			
			Xã tự chăm	HD chăm	Xã tự chăm	HD chăm	Xã tự chăm	HD chăm	Xã tự chăm	HD chăm	Xã tự chăm	HD chăm	Xã tự chăm	HD chăm	Xã tự chăm	HD chăm	Xã tự chăm	HD chăm	Xã tự chăm	HD chăm	Xã tự chăm	HD chăm	Xã tự chăm	HD chăm	Xã tự chăm	HD chăm				
2	Các mẫu tuân, tranh chấp, vi phạm pháp luật thuộc phạm vi hòa giải được hòa giải kịp thời theo yêu cầu của các bên	4	3	3,75	3	3	4	3,75	3	3,5	3	3,75	3	3,5	4	3,75	3	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	
3	Bơ tri đư kinh phí hỗ trợ công tác hòa giải ở cơ sở theo quy định	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	
V	Tiêu chí 5: Thực hiện dân chủ ở cơ sở CÔNG KHAI, minh bạch các nội dung theo quy định của pháp luật về dân chủ ở cơ sở, trừ các thông tin quy định tại chỉ tiêu 1 của tiêu chí 2	20	19	19	19	19	20	20	20	20	19,5	19,5	20	20	20	20	20	20	20	20	20	20	20	20	20	20	20	20	19	19
1		4	4	4	4	4	4	4	4	4	3,5	3,5	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	3,5	3,5	

T	Các tiêu chí	Điểm		Xã tú	HD chăm	Xã tú	Xã tú	Xã tú	Xã tú	Xã tú	Xã tú	Xã tú	Xã tú	Xã tú	Xã tú	Xã tú	Xã tú	Xã tú	Xã tú	Xã tú	Xã tú	Xã tú	Xã tú	Xã tú		
T	Điểm	Xã tú	Xã tú	Xã tú	Xã tú	Xã tú	Xã tú	Xã tú	Xã tú	Xã tú	Xã tú	Xã tú	Xã tú	Xã tú	Xã tú	Xã tú	Xã tú	Xã tú	Xã tú	Xã tú	Xã tú	Xã tú	Xã tú			

T	Các tiêu chí	Diễn m Ch n n	Bình		Thị		Bản Bo		Nà Tăm		Sơn		Hồ Thầu		Giang Ma		Tả Lêng		Nùng		Bản		Bản Hon		Khuon Há		Thên Sin	
			Lư (I) (90 điểm)	Xã tự chấm	trần (II) (80 điểm)	Xã tự chấm	(I)(90 điểm)	Xã tự chấm	(II) (80 điểm)	Xã tự chấm	(II) (80 điểm)	Xã tự chấm	(II) (80 điểm)	Xã tự chấm	(II) (80 điểm)	(II) (80 điểm)	Xã tự chấm	(II) (80 điểm)	(II) (80 điểm)	Xã tự chấm	(II) (80 điểm)	(II) (80 điểm)	Xã tự chấm	(II) (80 điểm)	(II) (80 điểm)	Xã tự chấm	(II) (80 điểm)	
2	Cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình được bàn, quyết định trực tiếp về các nội dung theo quy định của pháp luật về dân chủ ở cơ sở Tỷ lệ % = (Tổng số mỗi đúng đã được cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình bàn, quyết định trực tiếp/Tổng số nội dung mà pháp luật quy định cử tri hoặc đại diện hộ gia đình	4	Xã tự chấm	HĐ chấm	Xã tự chấm	HĐ chấm	Xã tự chấm	HĐ chấm	Xã tự chấm	HĐ chấm	Xã tự chấm	HĐ chấm	Xã tự chấm	HĐ chấm	Xã tự chấm	HĐ chấm	Xã tự chấm	HĐ chấm	Xã tự chấm	HĐ chấm	Xã tự chấm	HĐ chấm	Xã tự chấm	HĐ chấm	Xã tự chấm	HĐ chấm	Xã tự chấm	HĐ chấm

T	Các tiêu chí	Điểm		Bình Lư (I) (90 điểm)	Thị trấn (II) (80 điểm)		Bản Bo (I)(90 điểm)		Nà Tâm (II) (80 điểm)		Sơn Bình (II) (80 điểm)		Hồ Thầu (II) (80 điểm)		Giang Ma (II) (80 điểm)		Tả Lềng (II) (80 điểm)		Nùng Nàng (II)(80 điểm)		Bản Giang (II)(80 điểm)		Bản Hòn (II)(80 điểm)		Khun Há (II) (80 điểm)		Thèn Sin (II)(80 điểm)		
		Xã tự	HD chăm		Xã tự	HD chăm	Xã tự	HD chăm	Xã tự	HD chăm	Xã tự	HD chăm	Xã tự	HD chăm	Xã tự	HD chăm	Xã tự	HD chăm	Xã tự	HD chăm	Xã tự	HD chăm	Xã tự	HD chăm	Xã tự	HD chăm	Xã tự	HD chăm	Xã tự
3	Cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình được bàn, biểu quyết để cơ quan có thẩm quyền quyết định về các nội dung theo quy định của pháp luật về dân chủ ở cơ sở	4	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
	Tỷ lệ % = (Tổng số nội dung đã được cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình bàn, biểu quyết/Tổng số nội dung mà pháp luật quy định cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình bàn, biểu quyết đạt số)	4	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3

T	Các tiêu chí	Điểm Chấm n	Bình Lư (I) (90 điểm)		Thị trấn (II) (80 điểm)		Bản Bo (I)(90 điểm)		Nà Tăm (II) (80 điểm)		Sơn Bình (II) (80 điểm)		Hồ Thầu (II) (80 điểm)		Giang Ma (II) (80 điểm)		Tả Lèng (II) (80 điểm)		Nùng Nàng (II)(80 điểm)		Bản Giang (II)(80 điểm)		Bản Hôn (II)(80 điểm)		Khun Há (II) (80 điểm)		Thèn Sim (II)(80 điểm)		
			Xã tự chăm	HĐ chăm	Xã tự chăm	HĐ chăm	Xã tự chăm	HĐ chăm	Xã tự chăm	HĐ chăm	Xã tự chăm	HĐ chăm	Xã tự chăm	HĐ chăm	Xã tự chăm	HĐ chăm	Xã tự chăm	HĐ chăm	Xã tự chăm	HĐ chăm	Xã tự chăm	HĐ chăm							
4	Nhân dân được tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định về các nội dung theo quy định của pháp luật về dân chủ ở cơ sở Tỷ lệ % = (Tổng số nội dung đã được Nhân dân tham gia ý kiến/Tổng số nội dung mà pháp luật quy định phải lấy ý	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4

T	Các tiêu chí	Điểm Chấm n	Bình	Thị	Bản Bo	Nà Tăm	Sơn	Hồ Thầu	Giang Ma	Tả Lềng	Nùng	Bản	Bản Hòn	Khun Há	Thèn Sin
			Lư (I) (90 điểm)	trần (II) (80 điểm)	(I)(90 điểm)	(II) (80 điểm)	Bình (II) (80 điểm)	(II) (80 điểm)	(II) (80 điểm)	(II) (80 điểm)	(II) (80 điểm)	(II) (80 điểm)	(II)(80 điểm)	(II)(80 điểm)	(II)(80 điểm)
			Xã tự chấm	Xã tự chấm	Xã tự chấm	Xã tự chấm	Xã tự chấm	Xã tự chấm	Xã tự chấm	Xã tự chấm	Xã tự chấm	Xã tự chấm	Xã tự chấm	Xã tự chấm	Xã tự chấm
			HĐ chấm	HĐ chấm	HĐ chấm	HĐ chấm	HĐ chấm	HĐ chấm	HĐ chấm	HĐ chấm	HĐ chấm	HĐ chấm	HĐ chấm	HĐ chấm	HĐ chấm

Cấp xã được công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật khi có đủ 4 điều kiện:

- 1- Không có tiêu chí nào dưới 50% số điểm tối đa.
- 2- Tổng số điểm của các tiêu chí tiếp cận pháp luật phải đạt từ 90% số điểm tối đa trở lên đối với cấp xã loại I, từ 80% số điểm tối đa trở lên đối với cấp xã loại II và từ 70% số điểm tối đa trở lên đối với cấp xã loại III.
- 3- Kết quả đánh giá sự hài lòng của tổ chức, cá nhân về chất lượng, thái độ phục vụ khi thực hiện thủ tục hành chính đạt từ 80% tổng số điểm tối đa trở lên.
- 4- Trong năm không có cán bộ, công chức cấp xã bị xử lý kỷ luật bằng hình thức từ cảnh cáo trở lên do vi phạm pháp luật trong thực thi công vụ hoặc phải bồi thường thiệt hại do hành vi công vụ trái pháp luật gây ra.